

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DA TÂY ĐÔ

--- ooOoo ---

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

o Việc thành lập:

- Tháng 08/1988: Ký hợp đồng liên doanh với Công ty VietSing-Hongkong và tháng 03/1989 Xí nghiệp thuộc da Meko đi vào hoạt động.

- Tháng 08/1994, phía Việt Nam mua lại toàn bộ phần vốn phía Công ty VietSing-Hongkong. Theo quyết định 267/QĐ.UBT.95 (13/02/1995) của UBND tỉnh Cần Thơ cho phép Công ty Nông Sản Thực phẩm xuất khẩu Cần Thơ thành lập Xí nghiệp thuộc Da Meko.

- Theo Quyết định : 447/1998.QĐ.CT.TCCB (02/03/1998) của Chủ tịch UBND Tỉnh Cần Thơ cho đổi tên thành Xí nghiệp Thuộc Da Tây Đô trực thuộc Công ty NSTP XK Cần Thơ.

o Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :

- Tháng 04/2001, theo Quyết định số: 947/QĐ-CT.UB (19/04/2001) của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ về việc cho phép chuyển Doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Thuộc Da Tây Đô thành Công ty Cổ phần Da Tây Đô (hình thức giữ nguyên phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phần để huy động vốn).

o Lưu ký chứng khoán:

- Ngày 09/08/2010 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam đã cấp Giấy Chứng nhận số 194/2010/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là TDL .

2. Quá trình phát triển:

o Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế được Sở Kế hoạch – đầu tư thành phố Cần thơ cấp ngày 15/12/2009, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất và kinh doanh ngành da ;
- Mua hóa chất và thiết bị máy móc kinh doanh ngành da, giày;

- Kinh doanh da các loại, vật tư phục liệu ngành da, giả da, vải;
- Kinh doanh và sản xuất hàng tiêu dùng các loại (bóp, dây nịt, cặp da).

○ *Tình hình hoạt động:*

Từ năm 1989 đến năm 1991, chủ yếu sản xuất da wetblue. Đến năm 1991 đã nghiên cứu và sản xuất số lượng nhỏ da thành phẩm.

Từ năm 1994, đã bắt đầu sản xuất da thành phẩm các loại để cung cấp cho các nhà máy giày trong nước. Năm 1999, công ty đã nguyên cứu sản xuất mới là da trần thuộc. Năm 2000, công ty đã bắt đầu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu. Năm 2003, công ty đã xuất khẩu sang thị trường châu Âu loại da bò thành phẩm, sau đó phát triển nhóm hàng hóa này vào thị trường Mỹ, Trung Quốc. Cho đến nay (năm 2011) doanh thu xuất khẩu hàng hóa chiếm 91,94% tổng doanh thu của Công ty.

3. Định hướng phát triển:

○ *Các mục tiêu chủ yếu:*

- Đổi mới cơ cấu tổ chức phương thức quản lý, rèn luyện, đội ngũ nhân viên có khả năng chuyên môn tốt, năng động, sáng tạo, có năng lực quản lý để xây dựng Công ty có tính chuyên nghiệp cao, hiệu năng hoạt động tốt.
- Duy trì thị trường xuất khẩu ở Châu Âu, Trung Quốc, Hongkong, từng bước phát triển lại thị trường nội địa.
- Duy trì chất lượng xử lý môi trường, nhằm thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.
- Cơ cấu lại danh mục các sản phẩm và thị trường: đặc biệt là tăng tỉ trọng da trần thuộc và những mẫu sản phẩm mới nhắm vào thị trường trong nước, để thay thế thị trường da bò xuất khẩu bị sụt giảm do khủng hoảng kinh tế thế giới.

○ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Giữ vững đội ngũ quản lý có năng lực tốt, năng động, thích nghi với những biến đổi lớn của kinh tế thế giới và trong nước.
- Nâng cao trình độ cán bộ kỹ thuật, tay nghề công nhân để tạo giá trị gia tăng cao trong sản phẩm. Lấy chất lượng cao của sản phẩm để gia tăng uy tín thương hiệu. Kiểm soát chi phí hợp lý để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm về giá.
- Từng bước tăng tỉ lệ thị trường nội địa, hạn chế phụ thuộc hoàn toàn vào thị trường xuất khẩu, nhằm chia sẻ rủi ro trong tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

- Kết quả kinh doanh năm 2011 công ty đạt được:

	Năm 2011	
Tổng thu nhập	156.292.694.890	đồng
Tổng chi phí	151.296.889.612	đồng
Lợi nhuận trước thuế	4.995.805.278	đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp	879.168.319	đồng
Lợi nhuận sau thuế	4.116.636.959	đồng

- Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2011:

Chỉ tiêu	Số tiền	Chỉ tiêu	Số tiền
Tài sản ngắn hạn	133.319.189.307	Nợ phải trả	113.858.978.575
Tài sản dài hạn	13.925.971.212	Vốn chủ sở hữu	33.386.181.944
Tổng tài sản	147.245.160.519	Tổng nguồn vốn	147.245.160.519

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	% thực hiện so với kế hoạch
Tổng sản lượng	sf	3.000.000	2.452.275,75	81,74%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.000	4.996	99,92%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Trước tình hình kinh tế khó khăn, giá cả tăng, lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng làm gia tăng chi phí sản xuất và chi phí lưu thông tăng cao. Công ty phải thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý chi phí hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí nguyên vật liệu trong sản xuất. Đặc biệt là việc có thêm nhiều kỹ thuật mới, nhiều qui trình sản xuất mới, nên ngoài việc xử lý và tái sản xuất được một lượng lớn hàng tồn kho, còn làm tăng chất lượng hàng hóa.

- Năm 2011, tất cả chi phí đầu vào đều tăng cao gây ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất của công ty. Giá cao, nguồn nguyên liệu chính lại khan hiếm không ổn định, gây rất khó khăn cho việc thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng với khách hàng. Vì thế, dù toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã nỗ lực nhưng kết quả đạt được của năm 2011 giảm nhiều so với năm 2010, doanh thu năm 2011 giảm 8,15% so với năm 2010, còn lợi nhuận năm 2011 giảm 47,95% so với năm 2010.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Về thị trường: Duy trì thị trường xuất khẩu, khôi phục lại thị trường nội địa nhằm vừa để tạo doanh thu, lợi nhuận vừa để đảm bảo kế hoạch sản xuất, vừa đảm bảo việc làm cho người lao động.

- Về tài chính - tín dụng: Siết chặt chi tiêu, chỉ mua sắm và đầu tư khi thật sự cần thiết, và phải tính toán chặt chẽ đến tính hiệu quả. Thu hồi tiền bán hàng nhanh nhất, tăng vòng quay luân chuyển tiền tệ, hạn chế nợ vay, tiết kiệm chi phí.

- Về quản lý nhân sự: Bố trí, tổ chức lại sản xuất nhằm cắt giảm nhân lực, tiết giảm chi phí. Sắp xếp hợp lý hóa dây chuyền sản xuất để tiết kiệm tối đa nguyên, nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa,...

- Về sản phẩm hàng hóa: Tăng cường nghiên cứu thêm nhiều mẫu mã, chủng loại đa mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

o Các chỉ số về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,67	9,46
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	88,33	90,54
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	75,05	77,33
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	24,95	22,67
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,33	1,29
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,18	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,06	0,04
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần	%	4,75	2,69
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,96	3,27
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,57	3,39
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,03	2,80
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	24,16	23,13

○ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

Chi tiêu	Số tiền	Chi tiêu	Số tiền
Tài sản ngắn hạn	133 319 189 307	Nợ phải trả	113 858 978 575
<i>Tiền và các khoản phải thu</i>	46 596 143 883	<i>Nợ ngắn hạn</i>	113 597 318 930
<i>Hàng tồn kho và TSNH khác</i>	86 723 045 424	<i>Nợ dài hạn</i>	261 659 645
Tài sản dài hạn	13 925 971 212	Vốn chủ sở hữu	33 386 181 944
<i>Tài sản cố định</i>	13 398 060 370		
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	527 910 842		
Tổng tài sản	147 245 160 519	Tổng nguồn vốn	147 245 160 519

○ Những thay đổi về vốn cổ đông / vốn góp: không thay đổi trong năm 2011.

Tính đến ngày 31/12/2011 vốn cổ đông là 17.800.800.000 đồng.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại
Cổ phiếu thường : 1.780.080 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
Cổ phiếu thường : 1.727.410 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
Cổ phiếu quỹ: 52.670 cổ phần
- Cổ tức: Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2011 ngày 03/03/2012 đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2011 là: 1.000 đồng/cổ phần

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	Chênh lệch 2011 so với 2010	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng	153.007.993.988	166.528.301.776	(13.520.307.788)	-8,12%
Các khoản giảm trừ	45.398.921		45.398.921	
Doanh thu thuần	152.962.595.067	166.528.301.776	(13.565.706.709)	-8,15%
Giá vốn hàng bán	138.125.264.943	147.573.803.775	(9.448.538.832)	-6,40%
Lợi nhuận gộp	14.837.330.124	18.954.498.001	(4.117.167.877)	-21,72%
Thu nhập từ HĐ tài chính	3.329.501.382	6.946.539.103	(3.617.037.721)	-52,07%
Chi phí tài chính	7.532.231.164	11.121.481.118	(3.589.249.954)	-32,27%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	450.969.638	203.255.002	247.714.636	121,87%
Chi phí bán hàng	1.980.382.048	1.740.048.713	240.333.335	13,81%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.584.618.873	3.023.843.710	560.775.163	18,55%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.069.599.421	10.015.663.563	(4.946.064.142)	-49,38%
Thu nhập khác	598.441	2.812.085	(2.213.644)	-78,72%
Chi phí khác	74.392.584	89.804.508	(15.411.924)	-17,16%
Lợi nhuận khác	(73.794.143)	(86.992.423)	13.198.280	-15,17%
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.995.805.278	9.928.671.140	(4.932.865.862)	-49,68%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	879.168.319	1.308.813.975	(429.645.656)	-32,83%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		710.367.535	(710.367.535)	-100,00%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.116.636.959	7.909.489.630	(3.792.852.671)	-47,95%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.383	4.443	(2.060)	-46,37%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Giải quyết được một số lượng lớn hàng hóa tồn kho nhiều năm trước đây, Công ty đã xử lý, giải phóng toàn bộ lượng da wetblue đã tồn kho hơn chục năm. Đa dạng hóa nhiều sản phẩm để mở rộng thị trường.
- Phát triển được thêm thị phần nội địa, tìm kiếm được khách hàng ổn định.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, giảm thiểu được tình trạng gây ô nhiễm, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.
- Bộ máy tổ chức tinh gọn, phân định trách nhiệm quyền hạn rõ ràng. Từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, có nhiều ý tưởng sáng tạo, ý thức tiết kiệm dần dần được hình thành, góp phần giải quyết được một số khó khăn của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Duy trì và phát huy lợi thế về kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức lại hệ thống tổ chức, nhân lực mang tính chuyên nghiệp cao.
- Duy trì ổn định thị trường xuất khẩu, từng bước phát triển lại thị trường nội địa.
- Kiểm soát chặt chẽ về tài chính tín dụng nhằm nâng cao việc sử dụng vốn hiệu quả nhất.

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán, kiểm toán.

Công ty Kiểm toán AS đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán và báo cáo kiểm toán đã được đăng tải trên website của công ty www.taydotannery.com . Báo cáo kiểm toán cũng sẽ được trình bày trong phụ lục kèm theo bảng báo cáo này.

Báo cáo kiểm toán của Công ty đã được công bố trên báo Đầu tư chứng khoán số 34(1130) thứ hai ngày 19/03/2012. Nội dung đăng tải theo đúng qui định của tại khoản II.1.2.6 thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010.

V. Bảng giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : CÔNG TY KIỂM TOÁN AS
Địa chỉ: Cao ốc Bitexco Nam Long, 63 Võ Văn Tần, P.6, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét về mọi phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Da Tây Đô tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng tiền tệ trong năm tài chính 2011, được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ:

Hiện tại, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được hình thành và được cụ thể hóa bằng qui trình sản xuất kinh doanh hàng hóa, luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, tuân thủ các qui định để kiểm soát.

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, và đóng góp ý kiến cho việc quản lý công ty.

Ý kiến của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2011:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành, quản lý Công ty. Giám đốc Công ty đã chủ động, sáng tạo thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh trong năm 2011, tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty cũng như pháp luật của Nhà nước.
- Với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và những yếu tố vĩ mô trong nước không thuận lợi (lãi suất ngân hàng ở mức cao, giá cả các yếu tố đầu vào gia tăng) thì kết quả kinh doanh ở trên là khá khả quan, thể hiện sự nỗ lực hết mình của Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty.

VI. Các công ty có liên quan

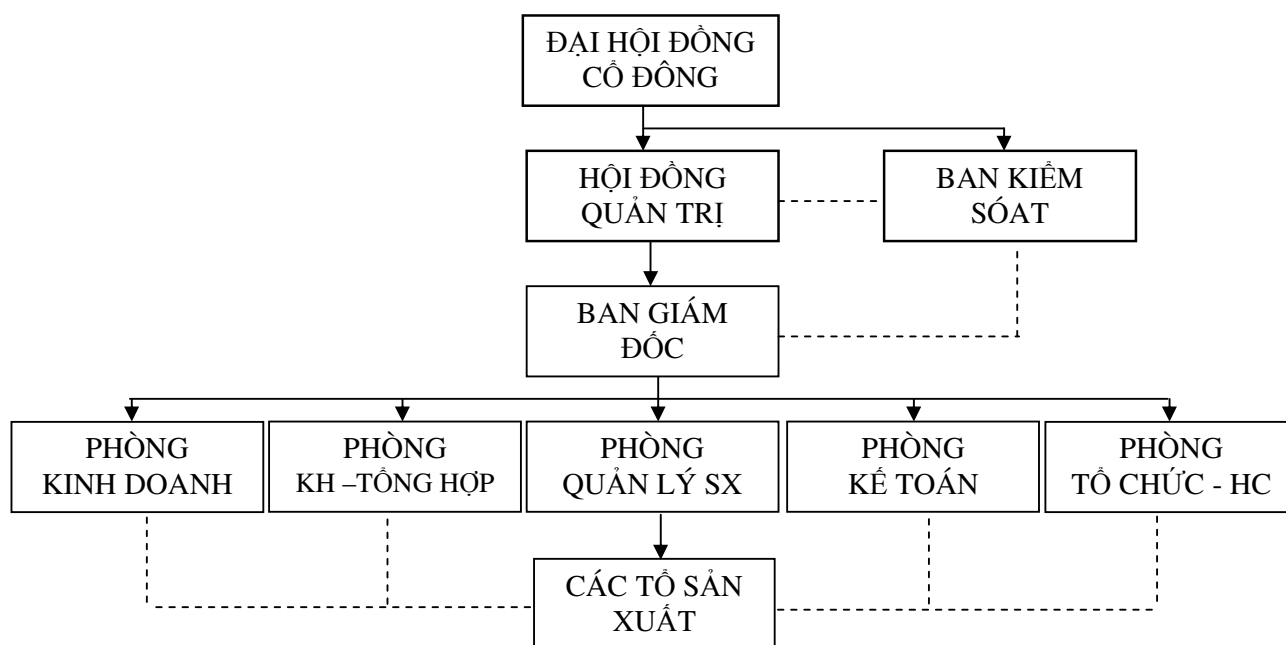
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ :

D.I DOLMEN INTERNATIONAL (Luxembourg) S.A: nắm giữ 50,3 % cổ phần của Công ty CP Da Tây Đô.

VII. Tổ chức và nhân sự

- o *Cơ cấu tổ chức của công ty:*

Cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty được thể hiện trong sơ đồ sau



o Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành đương nhiệm tại thời điểm 31/12/2011

- Hội đồng quản trị:

	Chủ tịch HĐQT: Lê Thanh Lâm	Phó chủ tịch HĐQT: Luca Giananti	Thành viên HĐQT Dario Gozzini	Thành viên HĐQT Mai Văn Hải	Thành viên HĐQT Dương Minh Trí
Giới tính	Nam	Nam	Nam	Nam	Nam
Số CMND (hộ chiếu)	362 333 191	AA5786591	AA2408102	021 427 219	360 026 193
Năm sinh	1966	11/06/1980	05/09/1955	23/11/1963	
Nơi sinh	Phú Tân, An Giang	Viareggio - Italy	Pisa - Italy	TP. Hồ Chí Minh	Giá Rai – Minh Hải
Dân tộc	Kinh			Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Italian	Italian	Việt Nam	Việt Nam
Chỗ ở hiện nay	140/37B Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần thơ	28 Via Nicolò Coperni co I-56029 Santa Croce Sull'Arno, Italy	Bigattiera, Italy Bigattiera, Italy	18/4 Lương Định Của, An Khánh, Q.2, TP. Hồ Chí Minh	163/C/7 Nguyễn Văn Cừ nổi dài, An Khánh, Ninh Kiều, Cần thơ
Trình độ văn hóa	12/12			12/12	12/12

Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm Hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh.				Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Cơ khí
Quá trình công tác	- Từ 1989-2001: Làm việc Xí Nghiệp thuộc Da Meko (Xí nghiệp thuộc Da Tây Đô) qua các chức danh nhân viên kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật, Quản đốc sản xuất. - Từ 04/2001-07/2009: Thành viên Hội đồng quản trị, Quản đốc sản xuất, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Da Tây Đô. - Từ 07/2009-nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty CP Da Tây Đô.	- Từ 2005-nay: Quản lý ở Dolmen SPA – Italy	- Từ 1976-nay: Phụ trách kinh doanh ở Dolmen SPA – Italy	Từ 1998 đến nay: Giám đốc Công ty LD TNHH SX Giày Da XK Tây Đô	- 1981 – 1989: Giảng dạy tại khoa Cơ Khí – Đại học Cần thơ - 1989- 2001: Làm việc ở Xí nghiệp thuộc da Tây đô qua các vị trí Tổ trưởng tổ sản xuất, Quản đốc, Phó Giám đốc - Từ T04/2001-T09/2009: Phó Giám đốc Công ty CP Da Tây Đô - Từ T09/2009 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Da Tây Đô.
Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ủy viên Hội đồng quản trị	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2011	10.570 cổ phần	Đại diện cho cổ phần của Công Ty DI. Dolmen International (Luxembourg): 895.500 cổ phần		217.520 cổ phần	7.640 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	không có	không có	không có	không có	không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	không có	không có	không có	không có	không có
Những người có liên quan	không có	không có	không có	không có	không có

- Ban kiểm soát:

	Trưởng ban kiểm soát: Trương Đông Lộc	Thành viên BKS: Lê Quốc Trung	Thành viên BKS Trịnh Lê Vinh
Giới tính	Nam	Nam	Nam
Số CMND (hộ chiếu)	361 478 085	361 139 055	362 407 392
Năm sinh	13/12/1972	07/09/1963	26/01/1974
Nơi sinh	Hậu Giang	Hậu Giang	Kiên Giang
Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Chỗ ở hiện nay	108/95/108 Nguyễn Việt Hồng, An Phú, Ninh Kiều, TP.Cần thơ	52/26 Hùng Vương – Thới Bình – Ninh Kiều – Cần Thơ	81B3, KV1, An Khánh, Ninh Kiều, Cần thơ
Trình độ văn hóa	12/12	12/12	12/12
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ chuyên ngành Tài chính		Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	- Từ 1996-đến nay: Làm việc Khoa Kinh tế, Trường Đại Học Cần Thơ	Từ 1989- T9/2010: Làm việc ở Công ty cổ phần Da Tây Đô.	Từ 1999- đến nay: Làm việc ở Công ty CP Da Tây Đô qua các vị trí nhân viên kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, phó phòng, và trưởng phòng Quản lý sản xuất
Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty	Trưởng ban kiểm soát	Kiểm soát viên	Kiểm soát viên kiêm Trưởng phòng Quản lý sản xuất
Số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2011	6.000 cổ phần	3.820 cổ phần	2.210 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	không có	không có	không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	không có	không có	không có
Những người có liên quan	không có	không có	không có

o Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm :

Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Giám đốc.

o Quyền lợi của Ban Giám đốc:

- Ông Lê Thanh Lâm: Giám đốc hưởng mức lương 25.000.000 đồng/tháng. Các chế độ thưởng, phép theo qui chế trả lương cho người lao động trong công ty.

o *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

- *Số lượng:* Ngày 01/01/2011: 147 người

Ngày 31/12/2011: 135 người.

- *Các chính sách với người lao động:*

+ Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các qui định của pháp luật; điều kiện làm việc, bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cần thiết cho người lao động.

+ Chính sách lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người:

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chi trả tiền lương cho người lao động theo đúng điều khoản ghi trong hợp đồng lao động. Chi thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Lao động làm việc ở Công ty đều được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Mua bảo hiểm con người cho tất cả người lao động trong Công ty. Công ty cũng thành lập công đoàn cơ sở và nộp đầy đủ kinh phí Công đoàn. Công ty cũng chi trả 01 bữa ăn trưa và phụ cấp đi lại cho người lao động.

+ Chính sách đào tạo: Công ty cũng cử nhân viên tham gia tập huấn, cập nhật thông tin, kiến thức chuyên môn .

o *Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát/Ban Giám đốc/Kế toán trưởng:*

a. *Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2011, không có sự thay đổi Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đương nhiệm có 05 người:

- Làm việc trực tiếp tại Công ty: Ông Lê Thanh Lâm – Giám đốc Công ty.

- Không làm việc trực tiếp ở Công ty: 04 thành viên còn lại.

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2011:

1. Chủ tịch: 2.500.000 đồng/tháng.

2. Phó chủ tịch: 2.200.000 đồng/tháng.

3. Ủy viên : 2.000.000 đồng/tháng.

b. *Ban kiểm soát:*

Trong năm 2011, không có sự thay đổi Thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đương nhiệm có 03 người:

-Làm việc trực tiếp tại Công ty: Ông Trịnh Lê Vinh - Trưởng phòng Quản lý sản xuất.

- Không làm việc trực tiếp ở Công ty: 02 thành viên còn lại.

Thù lao Ban Kiểm soát năm 2011:

1. Trưởng ban : 1.300.000 đồng/tháng

2. Thành viên: 600.000 đồng/tháng

c. Ban Giám đốc:

Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự Ban giám đốc .

Giám đốc: Lê Thanh Lâm

VIII. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn và quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2010	Thay đổi		Tỷ lệ sở hữu 31/12/2011	Ghi chú
			mua	bán		
Lê Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT	0,59%			0,59%	
Luca Giananti	Phó Chủ tịch HĐQT	50,31%			50,31%	Đại diện cho DI.Dolmen
Dario Gozzini	Ủy viên					
Mai Văn Hải	Ủy viên	12,22%			12,22%	
Dương Minh Trí	Ủy viên	0,43%			0,43%	

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu / chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và những người liên quan đến các đối tượng nói trên :

Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu thời điểm 31/12/2010	Thay đổi		SL cổ phần sở hữu thời điểm 31/12/2011	Ghi chú
			mua	bán		
Lê Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT	10.570			10.570	
Luca Giananti	Phó Chủ tịch HĐQT	895.500			895.500	Đại diện cho I.Dolmen
Dario Gozzini	Ủy viên					
Mai Văn Hải	Ủy viên	217.520			217.520	
Dương Minh Trí	Ủy viên	7.640			7.640	
Trương Đông Lộc	Kiểm soát viên trưởng	6.000			6.000	
Trịnh Lê Vinh	Kiểm soát viên	2.210			2.210	
Lê Quốc Trung	Kiểm soát viên	3.280			3.280	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn:

- Cổ đông góp vốn nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	SL	Tỷ lệ cổ phần SH/ Vốn góp
1	D.I Dolmen International (Luxembourg) SA Số Giấy ĐKKD: B101815 (25/06/2004)	23 Rue Aldringer L-1118 Luxembourg Grand-Duché de Luxembourg	895.500	50.31%

Trên đây là Bản báo cáo thường niên năm 2011, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Da Tây Đô theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo qui định tại Thông tư số **09/2010/TT-BTC** ngày 15/01/2010 về công bố thông tin./.

TM. CÔNG TY CP DA TÂY ĐÔ
 Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
LÊ THANH LÂM
 (đã ký)